

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ – CTCP

Số : 1503 / NBC .

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

(Phụ lục II, Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG :

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch : Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP
- Giấy chứng nhận ĐKDN : 0300398889
- Vốn điều lệ : 182.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 182.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : 04 Bến Nghé, P. Tân Thuận Đông, Q7, HCM
- Số điện thoại : (84.8) 38720077
- Số fax : (84.8) 38725107
- Website : www.nhabe.com.vn
- Mã cổ phiếu : MNB

2. Quá trình hình thành và phát triển:

NBC – Tổng Công ty May Nhà Bè trải qua hơn 40 năm hình thành và phát triển, suốt chặng đường dài ấy NBC không ngừng lớn mạnh về mọi mặt. Tổng Công ty vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng, được công nhận danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới năm 2004, Huân chương Độc Lập hạng 3 năm 2006, 15 năm liên tục nhận Cờ Thi đua Đơn vị xuất sắc của Thủ Tướng Chính Phủ từ năm 2001 - 2015, Doanh nghiệp xuất sắc toàn diện Châu Á – Thái Bình Dương năm 2008, là một trong 54 doanh nghiệp đạt danh hiệu “Thương Hiệu Quốc Gia” năm 2008, 2010, 2012, 2014 và nhiều danh hiệu thi đua cao quý khác.

Được thành lập từ năm 1973 với hai xí nghiệp ban đầu đến nay NBC đã có 35 đơn vị và xí nghiệp thành viên với gần 20.000 cán bộ công nhân viên, 15.000 máy móc thiết bị chuyên dùng, hiện đại.

Tháng 4/2005 Công ty May Nhà Bè cổ phần hóa và chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty Cổ phần May Nhà Bè; và cũng trong giai đoạn này Công ty triển khai những kế hoạch đầu tư theo chiều sâu về quy trình công nghệ, máy móc thiết bị và trình độ công nhân. Mục tiêu là hình thành nên những dòng sản phẩm chủ lực như bộ veston, áo somi cao cấp... có giá trị gia tăng cao, tạo được lợi thế cạnh tranh và nhắm tới những thị trường trọng điểm như Mỹ, Nhật, EU.

Năm 2008, được sự chấp thuận của Tập Đoàn Dệt May Việt Nam và Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương) NBC đã mạnh dạn xây dựng đề án chuyển đổi cơ cấu tổ chức thành Tổng Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Căn cứ yêu cầu phát triển, quy mô

và tình hình thực tế hoạt động của NBC ngày 08/9/2008 Bộ Trưởng Bộ Công Nghiệp đã ra quyết định số 88/2008/QĐ-BCN thành lập Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP. Việc chuyển đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con tạo nên sự liên kết bền chặt xác định rõ quyền lợi, trách nhiệm về vốn và lợi ích kinh tế giữa công ty mẹ NBC và các công ty con. Qua đó, tăng cường năng lực sản xuất, tiếp thị, cung ứng, nghiên cứu ... tạo điều kiện để NBC phát triển thành đơn vị kinh tế mạnh đủ sức cạnh tranh và hội nhập với nền kinh tế trong khu vực và trên thế giới.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất, mua bán sản phẩm dệt – may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị, phụ tùng linh kiện phục vụ ngành dệt may; Xây dựng và kinh doanh nhà, xưởng sản xuất, môi giới bất động sản, dịch vụ kho bãi; Kinh doanh vận tải, kinh doanh nhà hàng, du lịch...

Địa bàn kinh doanh : trong nước và quốc tế.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

* Mô hình quản trị:

- NBC hoạt động theo mô hình quản trị của công ty đại chúng chưa niêm yết, được chuyển đổi từ Công ty nhà nước sang công ty cổ phần, hiện cổ đông nhà nước (Tập đoàn Dệt May Việt Nam – Vinatex) nắm giữ 27,69% vốn điều lệ.

- NBC hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con; thành viên liên kết, góp vốn bao gồm cả thành viên hạch toán độc và thành viên hạch toán phụ thuộc.

* Cơ cấu bộ máy quản lý:



* Các công ty con, liên doanh, liên kết:

- Công ty cổ phần May Gia Lai

Địa chỉ : Lý Thái Tổ, Tổ 12, Phường Yên Đỗ, Tỉnh Gia Lai

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Sản xuất, gia công hàng may mặc; mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng máy may.

Vốn điều lệ thực góp : 15.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 51,00%

- Công ty cổ phần May Đà Lạt

Địa chỉ : 9 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Tp Đà Lạt

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Sản xuất, kinh doanh sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị, phụ tùng linh kiện phục vụ ngành dệt may; giặt tẩy, in, thêu trên sản phẩm; mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng, kim khí điện máy gia dụng và công nghiệp.

Vốn điều lệ thực góp : 10.577.542.764 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 55,00%

- Công ty cổ phần May Bình Định

Địa chỉ : 105 Trần Hưng Đạo, Tp Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Sản xuất hàng may mặc; mua bán sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng máy may; Thi công lắp đặt công trình điện dân dụng, công nghiệp; đường dây và trạm biến áp điện; lắp đặt thiết bị thông gió, hệ thống làm mát.

Vốn điều lệ thực góp : 23.100.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 51,85%

- Công ty cổ phần Thương Mại Nhà Bè

Địa chỉ : 4 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Q7, TpHCM

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Buôn bán vải, hàng may sẵn, giày dép; máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành may.

Vốn điều lệ thực góp : 5.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 51,00%

- Công ty cổ phần May An Nhơn

Địa chỉ : Nguyễn Thị Minh Khai, Huyện An Nhơn, Tỉnh Bình Định

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Gia công hàng may mặc nội địa và xuất khẩu; buôn bán sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng, linh kiện phục vụ ngành dệt may.

Vốn điều lệ thực góp : 15.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 51,00%

- Công ty TNHH Giặt tẩy Nhà Bè

Địa chỉ : Ấp Bình Tạo, Xã Trung An, Tp Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Hoàn thiện các sản phẩm dệt và lông thú, giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt lông thú, cho thuê máy móc thiết bị và tài sản hữu hình khác.

Vốn điều lệ thực góp : 10.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 70,00%

- Công ty cổ phần May Tam Quan

Địa chỉ : CCN Tam Quan, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : May trang phục; giặt tẩy, in, thêu trên sản phẩm; kinh doanh và xuất nhập khẩu các sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị, phụ tùng kim khí điện máy gia dụng và công nghiệp điện tử; bán lẻ trong siêu thị và trung tâm thương mại; cho thuê máy móc thiết bị ngành dệt may.

Vốn điều lệ thực góp : 30.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 51,00%

- Công ty cổ phần Thương Mại Dệt May Nhà Bè

Địa chỉ : 4 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Q7, TpHCM

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Buôn bán hàng may mặc; phụ liệu may mặc và giày dép; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; may trang phục; sản xuất trang phục dệt kim.

Vốn điều lệ thực góp : 5.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 51,00%

- Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Dịch Vụ Nhà Bè

Địa chỉ : 4 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Q7, TpHCM

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Vận tải hàng hóa đường bộ; bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô và xe có động cơ; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô và các xe có động cơ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Dịch vụ logistic, đại lý vận tải đa phương thức, đại lý làm thủ tục hải quan, giao nhận hàng hóa, bốc dỡ hàng hóa.

Vốn điều lệ thực góp : 12.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 28,58%

- Công ty cổ phần May Phú Thịnh – Nhà Bè

Địa chỉ : 13A Tổng Văn Trân, Phường 5, Quận 11, TpHCM

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Sản xuất, mua bán hàng may mặc. Mua bán nguyên phụ liệu, máy móc, thiết bị, linh kiện, phụ tùng ngành dệt may, ngành công nghiệp, ngành điện tử, ngành công nghệ thông tin, hàng kim khí điện máy, Giặt tẩy, nhuộm, in trên bao bì. Kinh doanh nhà ở. Môi giới bất động sản. Cho thuê kho bãi. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội bộ. Kinh doanh nhà hàng, du lịch lữ hành nội địa, quốc tế.

Vốn điều lệ thực góp : 21.700.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 33,19%

- Công ty cổ phần May 9 – Nam Định

Địa chỉ : 15 Hàng Thao, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Mua bán, sản xuất và gia công hàng may mặc trong nước và xuất khẩu

Vốn điều lệ thực góp : 7.800.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 34,33%

- Công ty cổ phần Tư Vấn Công Nghệ Nhà Bè

Địa chỉ : 139 Trần Trọng Cung, Phường Tân Thuận Đông, Q7, TpHCM

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Mua bán máy móc thiết bị, linh kiện phụ tùng ngành dệt may – công nghiệp – điện và điện tử, thiết bị viễn thông, hàng kim khí điện máy, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm; sản xuất, mua bán, thiết kế, cài đặt, bảo dưỡng phần mềm và phần cứng máy vi tính; thiết kế trang web, tạo lập trang chủ internet; cung cấp dữ liệu, thông tin lên mạng internet; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính

Vốn điều lệ thực góp : 5.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 30,00%

- Công ty cổ phần Bất Động Sản Nhà Bè

Địa chỉ : 4 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Q7, TpHCM

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Kinh doanh bất động sản, tư vấn và quản lý bất động sản; mua bán vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị ngành xây dựng và trang trí nội thất

Vốn điều lệ thực góp : 30.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 30,00%

- Công ty cổ phần Xây Lắp Công Nghiệp Nhà Bè

Địa chỉ : 90Bis Tôn Thất Thuyết, Phường 16, Quận 4, TpHCM

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : San lấp mặt bằng. Thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, bến cảng, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp. Mua bán hàng trang trí nội thất, phá dỡ, mua bán vật liệu xây dựng, cho thuê thiết bị, phụ tùng máy móc cơ giới ngành xây dựng và công nghiệp; sửa chữa thiết bị, phụ tùng máy móc cơ giới ngành xây dựng công nghiệp; mua bán vật tư ngành điện, nước, phòng cháy chữa cháy; thi công lắp đặt hệ thống làm mát, khí hơi bị áp lực; sản xuất thiết bị ngành dệt may

Vốn điều lệ thực góp : 10.002.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 30,00%

- Công ty cổ phần May Bình Thuận Nhà Bè

Địa chỉ : 204 Thống Nhất, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Sản xuất hàng may sẵn, gia công hàng nội địa may mặc và xuất khẩu

Vốn điều lệ thực góp : 25.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 51%

- Công ty cổ phần May Sông Tiền

Địa chỉ : Ấp Bình Tạo, Xã Trung An, Tp Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Mua bán, sản xuất và gia công hàng may mặc trong nước và xuất khẩu

Vốn điều lệ thực góp : 35.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 43,89%

- Công ty cổ phần Truyền Thông và Du Lịch NBC

Địa chỉ : 4 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Q7, TpHCM.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Quảng cáo; điều hành tua du lịch; lập trình máy vi tính; hoạt động phát hành phim điện ảnh, chương trình truyền hình; các dịch vụ liên quan tới in ấn; Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức sự kiện.

Vốn điều lệ thực góp : 30.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 36,87%

- Công ty TNHH May Vinatex Tư Nghĩa

Địa chỉ : Lô A8, Cụm CN La Hà, Huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Mua bán, sản xuất và gia công hàng may mặc trong nước và xuất khẩu.

Vốn điều lệ thực góp : 30.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 25,00%

5. Định hướng phát triển năm 2016:

*** Mục tiêu phấn đấu : Cả năm 2016 NSLD : 650-680 USD/ người / tháng (tại TPHCM) và từ 450- 480 USD/người/tháng (các tỉnh). Để thực hiện được mục tiêu trên cần có những giải pháp cơ bản.**

- Tiếp tục ưu tiên đầu tư vào công tác phát triển nguồn nhân lực từ quản lý cấp chuyên trường đến Giám Đốc, Phó Giám Đốc, Trưởng, phó các phòng ban thông qua nguồn lực bên trong và bên ngoài để có được nguồn lực bổ sung và kế thừa một cách bền vững cho chiến lược phát triển mở rộng của Tổng công ty trong năm 2016 và trong thời gian sắp tới.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất kinh doanh, nhanh chóng triển khai đồng bộ các giải pháp để thiết kế và sản xuất các sản phẩm mới nhằm khai thác có hiệu quả các thiết bị hiện có.

- HĐQT định hướng để Ban Lãnh Đạo thực hiện quyết liệt một số nhóm giải pháp liên quan tới hoạch định chiến lược phát triển, đổi mới phương thức quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường, quản trị rủi ro, phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ khoa học kỹ thuật.... nhằm không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.

- Thu hẹp dần khoảng cách về năng suất lao động giữa các đơn vị trong toàn hệ thống NBC thông qua việc áp dụng công nghệ sản xuất theo phương pháp Lean, đầu tư máy móc thiết bị chuyên dùng hiện đại, luân chuyển cán bộ, bổ sung lực lượng cán bộ trẻ đã tham gia khóa học Đào tạo Giám đốc, Trưởng, Phó Phòng năm 2015.

- Chất lượng sản phẩm là sự sống còn của Tổng công ty do vậy Tổng công ty sẽ kiện toàn lại đội ngũ đánh giá chuyên nghiệp, sẽ tổ chức đánh giá toàn hệ thống nhằm tạo thế cạnh tranh trong sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục đẩy mạnh chương trình thi đua trong lao động sản xuất, xây dựng bầu không khí làm việc vui tươi, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo sự gắn bó của CBCNV với công ty nhằm ổn định sản xuất.

*** Công tác đầu tư & mở rộng:**

- Tổ chức thực hiện quyết liệt công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất kinh doanh, nhanh chóng triển khai đồng bộ các giải pháp để thiết kế và sản xuất các sản phẩm mới nhằm khai thác có hiệu quả các thiết bị hiện có, chiếm lĩnh thị trường và nâng cao giá trị gia tăng.

- Đưa vào khai thác có hiệu quả các dự án mở rộng đã nghiệm thu trong năm 2015 như Nhà máy may Hậu Giang, đồng thời tiếp tục chiến lược phát triển và mở rộng sản xuất của HĐQT ở các Tỉnh thuộc ĐBSCL với qui mô trong vòng 3 năm nữa sẽ là 10,000 lao động.

- Xây dựng nhà máy Đức Linh tại Huyện Đức Linh Tỉnh Bình Thuận giai đoạn 1 : 2.000 lao động và giai đoạn 2 : 2.000 lao động.

- Đầu tư xây dựng mở rộng nhà kho thêm 10.000 m² để đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất của Tổng công ty.

- Định hướng trong thời gian tới sẽ triển khai dự án Long Thới – Nhà Bè (diện tích 6ha) để làm nhà kho, văn phòng và mở rộng nhà xưởng.

- Đầu tư nguồn nhân lực: Thành lập Trung tâm Đào tạo nguồn nhân lực. Tiếp tục tuyển chọn các ứng viên là những sinh viên khá, giỏi từ các Trường Đại học có uy tín và nguồn nội bộ

từ CB-CNV thuộc hệ thống NBC có trình độ, nhiệt huyết, chịu thử thách, sẵn sàng nhận nhiệm vụ công tác ở xa, để mở các lớp đào tạo phân bổ nguồn lực cho các dự án mới trong năm 2016 và trong tương lai.

*** Công tác thị trường**

- Tập trung khai thác và chiếm lĩnh thị trường xuất khẩu đây là nhiệm vụ trọng tâm trong năm tới. Ngoài việc tiếp tục phát triển xuất khẩu sang các thị trường truyền thống như Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Tây Ban Nha... Tổng Công ty sẽ phát triển các thị trường tiềm năng khác như Trung Quốc, Hàn Quốc... nhằm cân đối lại thị trường xuất khẩu, tránh rủi ro khi tập trung quá nhiều vào một số thị trường.

- Chú trọng công tác nghiên cứu, phân tích, đánh giá và dự báo thị trường; đánh giá đúng các đối thủ cạnh tranh nhằm tận dụng các cơ hội chiếm lĩnh thị trường. Hạn chế rủi ro, đảm bảo phát triển bền vững.

- Đẩy nhanh việc tăng tỷ trọng hàng FOB, tập trung phát triển hàng ODM, phấn đấu trong năm 2016 tỷ trọng hàng ODM chiếm từ 10% - 15% Tổng doanh thu.

*** Công tác tài chính**

- Tăng cường quản lý phân vốn của Tổng Công ty tại các đơn vị thành viên, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát tốt nguồn vốn lưu động đồng thời vận dụng nhạy bén và cân đối vay ngoại tệ với lãi suất tốt nhất.

- Sử dụng và xử lý tốt thông tin thị trường tài chính, lãi suất, ngoại hối, cẩn trọng trong việc sử dụng cơ cấu vay.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm toán và kiểm soát để ngăn ngừa rủi ro, tiết giảm chi phí hợp lý trên cơ sở đảm bảo duy trì hoạt động hiệu quả.

- Tiếp tục giao khoán các chỉ tiêu cho các đơn vị, Phòng kế toán kiểm tra giám sát chặt chẽ các khoản chi phí khoán, khống chế chỉ được phép chi trong mức khoán.

- Duy trì tốt công tác hoàn thuế trong năm 2016 để giảm vốn vay lưu động.

*** Công tác nội địa và xây dựng thương hiệu:**

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh và marketing, xem đây là hai khâu cần đột phá và đẩy mạnh trong năm 2016 khi những nhà quản lý đã tiếp cận được những kiến thức trong chương trình Tâm – Tài – Trí. Chú trọng xây dựng và phát triển chuỗi đại lý bán hàng rộng khắp cả nước để chiếm lĩnh thị trường, mở rộng thị phần đối với các sản phẩm.

- Tập trung sản xuất hàng trong nước và cố gắng chiếm lĩnh thị trường nội địa, tiếp tục mở rộng kênh phân phối, đưa sản phẩm vào các trung tâm thương mại lớn; chọn lọc và thanh lý các đại lý không đảm bảo yêu cầu. Đẩy mạnh công tác quảng cáo, tạo sự kiện nhằm tiếp tục và xây dựng quảng bá hình ảnh, thương hiệu NBC, hòa chung với cả nước trong phong trào “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Xây dựng ngân hàng dữ liệu khách hàng nhằm lưu trữ thông tin khách hàng, để có kế hoạch xây dựng mối quan hệ với những khách hàng truyền thống; chăm sóc, hậu mãi, ưu đãi khách hàng một cách cụ thể và hiệu quả hơn.

*** Công tác tuyển dụng và đào tạo:**

- Tuyển dụng, đào tạo và bổ sung đội ngũ CB-CNV trong toàn hệ thống NBC có được kỹ năng chuyên nghiệp đáp ứng mọi nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty thông qua các chương trình sau:

+ Nâng cao thu nhập và các chế độ phúc lợi cho toàn thể CB-CNV trong toàn Tổng công ty phù hợp với mặt bằng chung của khu vực để ổn định sản xuất.

+ Đào tạo, huấn luyện nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn, trình độ quản lý cho CB-CNV để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.

+ Tuyển dụng những nhân sự có chuyên môn cao, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu đầu tư tăng tốc đón đầu các Hiệp định thương mại phục vụ cho chiến lược kinh doanh, chiến lược phát triển của Tổng công ty.

*** Công tác chăm lo đời sống người lao động**

Xây dựng và phát triển đội ngũ CB – CNV trong toàn Tổng Công ty để mọi người toàn tâm toàn ý phục vụ cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, đồng thời nâng cao thu nhập cho người lao động đảm bảo phù hợp với mặt bằng chung thông qua các chương trình:

+ Chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động bằng nhiều phong trào, các chương trình giải trí, các hình thức thi đua... nhằm tạo bầu không khí làm việc sôi nổi, có động viên tinh thần cao để mọi người cùng tham gia sản xuất, đóng góp vào sự phát triển chung của Tổng công ty.

+ Tiếp tục cải thiện bữa ăn giữa ca cho công nhân

6. Các rủi ro:

Rủi ro vốn: Tổng Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Rủi ro phát sinh từ hoạt động kinh doanh: rủi ro lớn nhất là suy giảm năng lực cạnh tranh, không nắm bắt được xu thế thị trường.

Rủi ro về nhân sự: thị trường lao động liên tục biến động, đặc biệt là lao động thuộc ngành dệt may khi các doanh nghiệp FDI liên tục đầu tư vào Việt Nam để đón đầu Hiệp định TPP, việc giữ chân người lao động và công tác quản trị nhân sự tại NBC được đặc biệt quan tâm. Liên tục trong nhiều năm qua NBC không ngừng nghiên cứu và hoàn thiện các chính sách chăm sóc, đãi ngộ nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho người lao động.

Rủi ro về tỷ giá: hầu hết nguyên phụ liệu chủ yếu và máy móc thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất của NBC được nhập khẩu. Tuy biến động tỷ giá được phản ánh vào giá đầu ra nhưng NBC vẫn chủ động phòng ngừa, hạn chế các rủi ro phát sinh ngoài ý muốn bằng cách theo dõi sát biến động của các nhân tố chính có tác động lên tỷ giá cũng như tham khảo đánh giá của các định chế tài chính lớn, cân đối doanh số xuất – nhập khẩu để đảm bảo nguồn ngoại tệ, áp dụng các biện pháp phù hợp về bảo hiểm tỷ giá (hợp đồng kỳ hạn, quyền chọn ..).

Rủi ro về nguyên vật liệu: Nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài, do vậy công ty có thể gặp phải rủi ro khi giá nguyên vật liệu trên thế giới có những biến động bất thường, đồng thời đối mặt với những khó khăn khi thâm nhập thị trường mới.

Rủi ro về giá cổ phiếu: Các cổ phiếu do Tổng công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tổng công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Tổng công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể. Các khoản đầu tư vào các Công ty con và Công ty liên kết

không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Tổng Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

Rủi ro lãi suất: Tổng công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ do Tổng công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi nhất cho Tổng Công ty từ các nguồn vay thích hợp.

Rủi ro tín dụng: Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bổ ở các khu vực địa lý khác nhau.

Rủi ro thanh khoản: Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và vốn chủ sở hữu nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015:

1) Tình hình chung:

Nền kinh tế thế giới đang trên đà phục hồi với nhiều màu sắc và tốc độ khác nhau. Các tổ chức tài chính quốc tế cũng liên tục đưa các điều chỉnh “giảm” đối với tốc độ tăng trưởng của kinh tế Thế giới và hầu hết các nước. Do tình hình an ninh & chính trị trên thế giới diễn ra phức tạp dẫn đến nền kinh tế của Hoa Kỳ và Tây Âu khôi phục không vững chắc, trong đó Hoa Kỳ đang tăng trưởng chậm lại.

Nền kinh tế Việt Nam nằm trong ít quốc gia có tốc độ phục hồi ấn tượng. Năm 2015 cũng là năm diễn ra những sự kiện lớn về kinh tế đối ngoại của Việt Nam như kết thúc chính thức đàm phán FTA Việt Nam - Hàn Quốc, FTA Việt Nam EU và TPP; hình thành AEC.

Tuy nhiên với bề dày kinh nghiệm của một doanh nghiệp có lịch sử hơn 40 năm hình thành và phát triển, thêm vào đó là cơ chế điều hành chủ động, linh hoạt và sự quyết liệt của HĐQT, Ban lãnh đạo cùng sự sáng tạo, đoàn kết, thống nhất của toàn thể cán bộ - công nhân viên NBC là sức mạnh nội lực to lớn giúp Tổng Công ty vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015.

► Tổng kết năm 2015, lợi nhuận trước thuế đạt 81,284 tỷ đồng.

2) Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2015:

Tổng doanh thu và dịch vụ khác là 3.653 tỷ đồng đạt 114 % so với kế hoạch, tăng 29% so với năm 2014; lợi nhuận sau thuế đạt 68,418 tỷ đồng tăng 3% so với năm 2014.

Doanh thu và lợi nhuận tăng chủ yếu là do Công ty đã đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ những mặt hàng có giá trị gia tăng cao làm cho lợi nhuận tăng lên đáng kể. Mặt khác, Tổng Công ty cũng có sự chuyển đổi cơ cấu hoạt động, giảm số lượng các mặt hàng gia công và gia công lại, đồng thời tăng nhanh các mặt hàng phục vụ cho xuất khẩu và tiêu thụ nội địa.

3) Tình hình thực hiện các chỉ tiêu năm 2015:

✓ Tổng thu nhập	:	3.653 tỷ đồng
✓ Lợi nhuận trước thuế	:	81,284 tỷ đồng
✓ Lợi nhuận sau thuế	:	68,418 tỷ đồng
✓ Vốn điều lệ	:	182 tỷ đồng

✓ Kim ngạch xuất khẩu	:	651,007 triệu USD
✓ Kim ngạch nhập khẩu	:	106,629 triệu USD
✓ Lao động bình quân	:	5.952 lao động
✓ Thu nhập bình quân	:	7.504 ngàn đồng
✓ Nộp ngân sách	:	42,748 tỷ đồng

4) Tổ chức và nhân sự :

4.1 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Hội đồng quản trị:

a) Ông PHẠM PHÚ CƯỜNG : Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Tổng Giám Đốc

- Số CMND : 0229999445
- Ngày cấp : 08/09/1993 - Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
- Ngày tháng năm sinh : 27/09/1970
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : 146/1, Đường số 8, Phường 18, Q. Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 38720077 – (08) 38729124
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - Tháng 05/1997 - 08/1999 : Cán bộ Phòng Kế hoạch Công ty May Nhà Bè.
 - Tháng 09/1999 - 09/2001 : Phó phòng Kế hoạch Công ty May Nhà Bè.
 - Tháng 10/2001 - 04/2004 : Trưởng phòng Kế hoạch Công ty May Nhà Bè.
 - Tháng 05/2004 - 07/2007 : Giám đốc điều hành Công ty May Nhà Bè
 - Tháng 08/2007 - 04/2010 : Phó TGD Tổng Công ty CP May Nhà Bè
 - Tháng 05/2010 đến nay : Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Nhà Bè
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0,98%

b. Ông BÙI TẤN TÀI : UV Hội đồng quản trị

- Số CMND : 022498773
- Ngày cấp : 25/08/1999
- Ngày tháng năm sinh : 09/09/1973
- Nơi sinh : Đồng Tháp
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Cao Lãnh, Mỹ Trà, Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú : 206/5 Bình Quới, P28, Quận Bình Thạnh, TP. HCM.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ

- Quá trình công tác:

Tháng 07/1995 - 02/1998 : Nhân viên Phòng Tín Dụng – Ngân hàng ACB.

Tháng 02/1998 - 07/2000 : Phó phòng Tín Dụng – Ngân hàng ACB

Tháng 07/2000 - 12/2002 : Trưởng Phòng Tín Dụng – Ngân hàng ACB

Tháng 12/2002 - 08/2004 : Phó Giám Đốc Sở Giao Dịch – Ngân hàng ACB

Tháng 08/2004 - 02/2007 : Giám Đốc Khối KHCN – Ngân hàng ACB

Tháng 02/2007 đến nay : Phó TGD Sở Giao Dịch – Ngân hàng ACB

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0%

c. Ông NGUYỄN NGOC LÂN : Phó tổng giám đốc – UV Hội đồng quản trị

- Số CMND : 022507984

- Ngày cấp : 22/09/2010

- Ngày tháng năm sinh : 09/09/1971

- Nơi sinh : Sài Gòn

- Quốc tịch : Việt Nam.

- Dân tộc : Kinh.

- Quê quán : Quảng Nam

- Địa chỉ thường trú : 227 Võ Thành Trang, P11, Quận Tân Bình, TpHCM

- Số điện thoại liên lạc : (08) 38720077 – (08) 38729124

- Trình độ văn hóa : 12/12.

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác :

Tháng 07/1994 - 08/2005 : Trưởng nhóm CBMH – Cty Dệt May Thăng Lợi

Tháng 08/2005 - 11/2005 : Trợ lý P.TGD – Cty CP May Nhà Bè

Tháng 11/2005 - 09/2008 : P.TGD – Cty CP May Sông Tiền

Tháng 09/2008 - 12/2010 : Trưởng P. Kế hoạch – Tổng Cty May Nhà Bè

Tháng 12/2010 - 01/2013 : Giám Đốc Điều Hành – Tổng Cty May Nhà Bè

Tháng 01/2013 đến nay : Phó TGD – Tổng Cty May Nhà Bè

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0,19%

d. Bà LÊ THI NGOC DIÊU : Phó Tổng giám đốc – UV Hội đồng quản trị

- Số CMND : 022144434

- Ngày cấp : 20/06/2005

- Ngày tháng năm sinh : 25/12/1969

- Nơi sinh : Tiền Giang

- Quốc tịch : Việt Nam.

- Dân tộc : Kinh.

- Quê quán : Tiền Giang

- Địa chỉ thường trú : 272/4 Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Q4, TpHCM

- Số điện thoại liên lạc : (08) 8720 077 – (08) 8729 124

- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Cao đẳng Công nghệ may
- Quá trình công tác:
 - Tháng 08/2000 - 12/2001 : Chuyên trưởng - XN May 7 – Cty May Nhà Bè
 - Tháng 12/2001 - 03/2002 : Trưởng ca XN may Veston – Cty May Nhà Bè
 - Tháng 03/2002 - 08/2002 : Phó GD XN May Veston – Cty May Nhà Bè
 - Tháng 08/2000 - 08/2003 : Q.GD XN May 11 – Cty May Nhà Bè
 - Tháng 08/2003 - 01/2005 : Q.GD Khu B – Cty May Nhà Bè
 - Tháng 01/2005 - 03/2005 : Trợ lý TGD – Cty May Nhà Bè
 - Tháng 03/2005 - 10/2008 : GD Cty CP May Sông Tiền
 - Tháng 10/2008 đến nay : P.TGD Tổng Cty CP May Nhà Bè
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0,53%

e. Ông ĐINH VĂN THẬP : Giám Đốc Điều Hành – UV Hội đồng quản trị

- Số CMND : 024573053
- Ngày cấp : 20/07/2006
- Ngày tháng năm sinh : 30/05/1963
- Nơi sinh : Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Xã Nhân Chính, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : 115/1300C Lê Đức Thọ, P13, Quận Gò Vấp, TpHCM
- Số điện thoại liên lạc : 08.37270077
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 10/1997 - 07/2008 : Nhân viên Phòng XNK – Cty May Nhà Bè
 - Từ 07/1998 - 01/2003 : Phó phòng XNK – Cty May Nhà Bè
 - Từ 01/2003 - 06/2004 : Quyền Trưởng Phòng XNK – Cty May Nhà Bè
 - Từ 06/2004 - 03/2008 : Trưởng phòng KDND – Tổng Cty May Nhà Bè
 - Từ 03/2008 - 02/2009 : GD TT Tiếp Thị & Cung Ứng hàng thời trang
 - Từ 02/2009 - 12/2010 : GD Cty CP Thương Mại Dệt May Nhà Bè
 - Từ 12/2010 đến nay : GĐĐH Tổng Cty May Nhà Bè
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0,03%

4.2 Thay đổi trong ban điều hành trong năm: không có

4.3 Số lượng cán bộ, nhân viên: 5.952 lao động

5. Tóm tắt về kết quả hoạt động, tình hình tài chính các công ty con:

5.1 Công ty Cổ phần May Gia Lai:

Chỉ tiêu	Năm 2015
----------	----------

I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	153,259,286,206
2. Các khoản giảm trừ	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	153,259,286,206
4. Giá vốn hàng bán	134,181,621,504
5. Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19,077,664,702
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,232,749,821
7. Chi phí tài chính	3,681,687
8. Chi phí bán hàng	888,383,257
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,633,849,044
Lợi tức thuần từ HĐKD	12,784,500,535
10. Thu nhập khác	214,160,398
11. Chi phí khác	245,681,322
Lợi nhuận khác	(31,520,924)
12. Tổng lợi nhuận trước thuế	12,752,979,611
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,337,619,471
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	9,415,360,140
II. Tình hình tài chính:	
A. Tài Sản	95,570,757,901
I. Tài sản ngắn hạn	71,725,296,569
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	35,576,669,629
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	24,321,670,711
3. Hàng tồn kho	7,544,330,049
4. Tài sản ngắn hạn khác	4,282,626,180
II. Tài sản dài hạn	23,845,461,332
1. Các khoản phải thu dài hạn	-
2. Tài sản cố định	21,641,800,325
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1,000,000,000
4. Tài sản dài hạn khác	1,203,661,007
B. Nguồn vốn	95,570,757,901
I. Nợ phải trả	73,030,861,879
1. Nợ ngắn hạn	73,030,861,879
2. Nợ dài hạn	-
II. Vốn chủ sở hữu	22,539,896,022

5.2 Công ty Cổ phần May Đà Lạt:

Chỉ tiêu	Năm 2015
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	49,621,689,093
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	49,621,689,093
4. Giá vốn hàng bán	43,293,143,502
5. Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6,328,545,591
6. Doanh thu hoạt động tài chính	4,056,277
7. Chi phí tài chính	251,985,955
8. Chi phí bán hàng	37,217,434

9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3,978,375,266
	Lợi tức thuần từ HĐKD	2,065,023,213
10.	Thu nhập khác	80,678,993
11.	Chi phí khác	32,694,833
	Lợi nhuận khác	47,984,160
12.	Tổng lợi nhuận trước thuế	2,113,007,373
13.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	505,550,622
14.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	
15.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1,607,456,751
II. Tình hình tài chính:		
A. Tài Sản		21,699,360,928
I.	Tài sản ngắn hạn	13,086,234,720
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	2,452,160,163
2.	Các khoản phải thu ngắn hạn	8,354,502,812
3.	Hàng tồn kho	2,266,871,345
4.	Tài sản ngắn hạn khác	12,700,400
II.	Tài sản dài hạn	8,613,126,208
1.	Các khoản phải thu dài hạn	-
2.	Tài sản cố định	8,180,562,458
3.	Tài sản dài hạn khác	432,563,750
B. Nguồn vốn		21,699,360,928
I.	Nợ phải trả	8,672,666,358
1.	Nợ ngắn hạn	8,672,666,358
2.	Nợ dài hạn	
II.	Vốn chủ sở hữu	13,026,694,570

5.3 Công ty Cổ phần May Bình Định:

Chỉ tiêu	Năm 2015	
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :		
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	174,843,819,414
2.	Các khoản giảm trừ	5,529,189
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	174,838,290,225
4.	Giá vốn hàng bán	139,839,710,556
5.	Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	34,998,579,669
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	3,997,798,288
7.	Chi phí tài chính	4,979,283,304
8.	Chi phí bán hàng	2,227,583,217
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	29,462,834,027
	Lợi tức thuần từ HĐKD	2,326,677,409
10.	Thu nhập khác	9,395,489,963
11.	Chi phí khác	3,569,679,771
	Lợi nhuận khác	5,825,810,192
12.	Tổng lợi nhuận trước thuế	8,152,487,601
13.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,489,578,215
14.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	
15.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	6,662,909,386
II. Tình hình tài chính:		

A. Tài Sản	100,667,432,362
I. Tài sản ngắn hạn	48,500,672,335
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	6,600,591,378
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1,320,000,000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	19,085,014,315
4. Hàng tồn kho	21,280,575,071
5. Tài sản ngắn hạn khác	214,491,571
II. Tài sản dài hạn	52,166,760,027
1. Các khoản phải thu dài hạn	36,400,000
2. Tài sản cố định	36,065,535,644
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	15,241,440,000
4. Tài sản dài hạn khác	823,384,383
B. Nguồn vốn	100,667,432,362
I. Nợ phải trả	62,893,996,371
1. Nợ ngắn hạn	48,422,934,207
2. Nợ dài hạn	14,471,062,164
II. Vốn chủ sở hữu	37,773,435,991

5.4 Công ty Cổ phần Thương Mại Nhà Bè:

Chỉ tiêu	Năm 2015
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	49,572,088,324
2. Các khoản giảm trừ	2,850,375
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	49,569,237,949
4. Giá vốn hàng bán	33,832,037,680
5. Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	15,737,200,269
6. Doanh thu hoạt động tài chính	527,843,006
7. Chi phí tài chính	16,090,156
8. Chi phí bán hàng	4,692,301,495
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,831,499,713
Lợi tức thuần từ HĐKD	4,725,151,911
10. Thu nhập khác	243,836,755
11. Chi phí khác	2,793,076
Lợi nhuận khác	241,043,679
12. Tổng lợi nhuận trước thuế	4,966,195,590
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,165,435,630
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	3,800,759,960
II. Tình hình tài chính:	
A. Tài Sản	27,156,561,753
I. Tài sản ngắn hạn	26,733,698,716
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	13,610,257,784
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4,000,000,000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	3,229,023,197
4. Hàng tồn kho	5,867,336,245
5. Tài sản ngắn hạn khác	27,081,490
II. Tài sản dài hạn	422,863,037

1. Các khoản phải thu dài hạn	5,000,000
2. Tài sản cố định	83,888,030
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	300,000,000
4. Tài sản dài hạn khác	33,975,007
B. Nguồn vốn	27,156,561,753
I. Nợ phải trả	14,354,364,173
1. Nợ ngắn hạn	14,354,364,173
2. Nợ dài hạn	
II. Vốn chủ sở hữu	12,802,197,580

5.5 Công ty Cổ phần May An Nhơn:

Chỉ tiêu	Năm 2015
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	119,072,437,217
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	119,072,437,217
4. Giá vốn hàng bán	82,779,579,591
5. Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	36,292,857,626
6. Doanh thu hoạt động tài chính	92,334,807
7. Chi phí tài chính	3,194,913,243
8. Chi phí bán hàng	2,725,055,684
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23,251,257,035
10. Thu nhập khác	2,395,337,518
11. Chi phí khác	46,102,824
12. Tổng lợi nhuận trước thuế	9,563,201,165
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2,293,789,073
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	7,269,412,092
II. Tình hình tài chính:	
A. Tài Sản	101,609,950,087
I. Tài sản ngắn hạn	34,023,876,201
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	424,849,766
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	22,814,409,273
3. Hàng tồn kho	10,704,722,251
4. Tài sản ngắn hạn khác	79,894,911
II. Tài sản dài hạn	67,586,073,886
1. Các khoản phải thu dài hạn	
2. Tài sản cố định	61,390,167,336
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	
4. Tài sản dài hạn khác	6,195,906,550
B. Nguồn vốn	101,609,950,087
I. Nợ phải trả	72,314,848,645
1. Nợ ngắn hạn	67,468,015,235
2. Nợ dài hạn	4,846,833,410
II. Vốn chủ sở hữu	29,295,101,442

5.6 Công ty TNHH Giặt tẩy Nhà Bè:

Chỉ tiêu	2015
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,546,941,950
2. Các khoản giảm trừ	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,546,941,950
4. Giá vốn hàng bán	801,155,436
5. Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,745,786,514
6. Doanh thu hoạt động tài chính	90,140,620
7. Chi phí tài chính	596,097,229
8. Chi phí bán hàng	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,058,810,111
Lợi tức thuần từ HĐKD	181,019,794
10. Thu nhập khác	2,666,613,808
11. Chi phí khác	2,669,353,880
Lợi nhuận khác	(2,740,072)
12. Tổng lợi nhuận trước thuế	178,279,722
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	178,279,722
II. Tình hình tài chính:	
A. Tài Sản	24,264,917,620
I. Tài sản ngắn hạn	1,571,927,251
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	601,584,553
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	538,367,520
20 Tài sản ngắn hạn khác	431,975,178
II. Tài sản dài hạn	22,692,990,369
1. Các khoản phải thu dài hạn	-
2. Tài sản cố định	22,620,598,702
3. Tài sản dài hạn khác	72,391,667
B. Nguồn vốn	24,264,917,620
I. Nợ phải trả	16,681,880,837
1. Nợ ngắn hạn	9,181,880,837
2. Nợ dài hạn	7,500,000,000
II. Vốn chủ sở hữu	7,583,036,783

5.7 Công ty cổ phần May Tam Quan:

Chỉ tiêu	2015
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	157,893,522,043
2. Các khoản giảm trừ	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	157,893,522,043
4. Giá vốn hàng bán	131,972,547,896
5. Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25,920,974,147
6. Doanh thu hoạt động tài chính	59,535,626
7. Chi phí tài chính	3,249,928,700
8. Chi phí bán hàng	4,185,456,853
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	14,411,072,557

	Lợi tức thuần từ HĐKD	4,134,051,663
10.	Thu nhập khác	3,830,881,681
11.	Chi phí khác	2,242,326,317
	Lợi nhuận khác	1,588,555,364
12.	Tổng lợi nhuận trước thuế	5,722,607,027
13.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,617,487,783
14.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
15.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4,105,119,244
II. Tình hình tài chính:		
A. Tài Sản		95,840,283,374
I.	Tài sản ngắn hạn	47,614,021,330
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	2,438,192,412
2.	Các khoản phải thu ngắn hạn	35,632,671,958
3.	Hàng tồn kho	9,368,338,495
4.	Tài sản ngắn hạn khác	174,818,465
II.	Tài sản dài hạn	48,226,262,044
1.	Các khoản phải thu dài hạn	-
2.	Tài sản cố định	42,430,028,751
3.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-
4.	Tài sản dài hạn khác	5,796,233,293
B. Nguồn vốn		95,840,283,374
I.	Nợ phải trả	57,902,872,962
1.	Nợ ngắn hạn	38,457,801,202
2.	Nợ dài hạn	19,445,071,760
II.	Vốn chủ sở hữu	37,937,410,412

5.8 Công ty CP Thương Mại Dệt May Nhà Bè:

Chỉ tiêu	Năm 2015	
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :		
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	141,670,780,805
2.	Các khoản giảm trừ	
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	141,670,780,805
4.	Giá vốn hàng bán	96,762,527,815
5.	Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	44,908,252,990
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	149,664,691
7.	Chi phí tài chính	1,494,364,557
8.	Chi phí bán hàng	22,984,446,594
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15,548,793,063
10.	Thu nhập khác	861,944,335
11.	Chi phí khác	53,496,850
12.	Tổng lợi nhuận trước thuế	5,838,760,952
13.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,777,867,760
14.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(14,085,364)
15.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4,074,978,556
II. Tình hình tài chính:		
A. Tài Sản		83,884,194,132
I.	Tài sản ngắn hạn	79,073,819,404

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	12,172,410,726
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	35,585,425,748
3. Hàng tồn kho	31,051,946,241
4. Tài sản ngắn hạn khác	264,036,689
II. Tài sản dài hạn	4,810,374,728
1. Các khoản phải thu dài hạn	232,473,511
2. Tài sản cố định	2,813,422,102
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1,300,000,000
4. Tài sản dài hạn khác	464,479,115
B. Nguồn vốn	83,884,194,132
I. Nợ phải trả	65,771,433,138
1. Nợ ngắn hạn	65,756,433,138
2. Nợ dài hạn	15,000,000
II. Vốn chủ sở hữu	18,112,760,994

5.9 Công ty CP May Bình Thuận - Nhà Bè:

Chỉ tiêu	Năm 2015
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	427,325,036,138
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	427,325,036,138
4. Giá vốn hàng bán	364,046,346,836
5. Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	63,278,689,302
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2,022,011,634
7. Chi phí tài chính	6,095,116,983
8. Chi phí bán hàng	10,273,287,600
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25,825,004,758
10. Thu nhập khác	167,784,954
11. Chi phí khác	371,053,666
12. Tổng lợi nhuận trước thuế	22,904,022,883
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,689,570,070
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	19,214,452,813
II. Tình hình tài chính:	
A. Tài Sản	252,141,876,461
I. Tài sản ngắn hạn	119,612,208,917
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	51,355,917,692
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	10,000,000,000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	24,482,692,247
4. Hàng tồn kho	31,419,124,928
5. Tài sản ngắn hạn khác	2,354,474,050
II. Tài sản dài hạn	132,529,667,543
1. Các khoản phải thu dài hạn	
2. Tài sản cố định	103,996,438,275
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	6,500,000,000
4. Tài sản dài hạn khác	22,033,229,268
B. Nguồn vốn	252,141,876,461

I. Nợ phải trả	194,055,757,750
1. Nợ ngắn hạn	162,885,767,423
2. Nợ dài hạn	31,169,990,327
II. Vốn chủ sở hữu	58,086,118,711

6. Tài hình tài chính của công ty:

* Tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	%
1	Tổng giá trị tài sản	1.735.149.759.454	2.164.575.780.064	125%
2	Doanh thu thuần	2.823.546.151.582	3.582.435.869.573	127%
3	Lợi nhuận từ kinh doanh	80.028.455.234	80.699.232.224	101%
4	Lợi nhuận khác	170.924.336	585.206.705	342%
5	Lợi nhuận trước thuế	80.199.369.570	81.284.438.929	101%
6	Lợi nhuận sau thuế	66.713.804.625	68.417.896.249	103%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25%	25%	100%

* Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,92	0,93
	+ Hệ số thanh toán nhanh	0,46	0,53
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,84	0,87
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	6,29	6,70
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	+ Vòng quay hàng tồn kho	3,89	4,28
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,63	1,66
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế /DT thuần	0,02	0,02
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ	0,29	0,24
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	0,04	0,03
	+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,03	0,02

7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

7.1. Cổ phần :

- Tổng số cổ phần: 18.200.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 18.200.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

7.2. Cơ cấu cổ đông:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông nhà nước	5.040.000	27,69%
2	Cổ đông tổ chức	1.829.122	10,05%
3	Cổ đông cá nhân	11.330.878	62,26%
	Tổng cộng	18.200.000	100,00%

7.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

7.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

7.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC :

1. Đánh giá chung:

Những khó khăn, thách thức trong năm 2015 đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của NBC, tuy nhiên với bề dày kinh nghiệm của một doanh nghiệp có lịch sử hơn 40 năm hình thành và phát triển, thêm vào đó là cơ chế điều hành chủ động, linh hoạt và sự quyết liệt của HĐQT, Ban lãnh đạo cùng sự sáng tạo, đoàn kết, thống nhất của toàn thể cán bộ - công nhân viên NBC là sức mạnh nội lực to lớn giúp Tổng Công ty vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015.

► Tổng kết năm 2015, lợi nhuận trước thuế đạt 81,284 tỷ đồng.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

TT	Diễn giải	Đvt	KH 2015	TH 2015	% TH/KH
1	Doanh thu CM	USD	27,200,000	27,495,125	101%
2	Tổng thu nhập	Tr.đ	3,200,000	3,652,897	114%
3	Lãi gộp	"	135,000	137,831	102%
	- Khấu hao	"	55,000	56.547	103%
	- Lợi nhuận trước thuế	"	80,000	81,284	102%
	- Lợi nhuận sau thuế	"	69,000	68,418	99%
4	Đầu tư	"	100,000	55,053	55%
5	Kim ngạch xuất nhập khẩu	1000USD			
	- Kim ngạch XK tính đủ	"	550,000	651,007	118%
	- Kim ngạch NK tính đủ	"	110,000	106,629	97%
6	Lao động bình quân	Người	5,600	5,952	106%
7	Thu nhập bình quân	1000đ/ng	7,000	7,504	107%
	Trong đó : Tiền lương	"	5,500	5,900	107%
8	Lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	37.91%	37.59%	99%
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20%-25%	25%	100%
10	Nộp ngân sách	Tr.đ	42,000	42,748	102%

3. Tình hình tài chính:

Tổng tài sản Tổng công ty tính đến 31/12/2015 là: 2.164.575.780.064/1.735.149.759.454 tăng 24,75% so với đầu năm cụ thể :

+ Phần tài sản:

Đvt : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
I. Tài sản ngắn hạn	1.695.799	1.286.125
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	127.377	55.908
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	749.904	527.427

3. Hàng tồn kho	721.303	656.624
4. Tài sản ngắn hạn khác	97.215	46.166
II. Tài sản dài hạn	468.776	449.025
1. Các khoản phải thu dài hạn	32.581	33.800
2. Tài sản cố định	229.737	226.441
3. Tài sản dở dang dài hạn	279	301
4. Đầu tư tài chính dài hạn	165.851	154.577
5. Tài sản dài hạn khác	40.328	33.906
Tổng tài sản	2.164.575	1.735.150

+ Phần nguồn vốn:

Đvt : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
I. Nợ phải trả	1.875.639	1.457.970
1. Nợ ngắn hạn	1.816.190	1.422.093
2. Nợ dài hạn	59.449	35.877
II. Vốn chủ sở hữu	288.936	277.180
Tổng nguồn vốn	2.164.575	1.735.150

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2015 Tổng công ty duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ và đảm bảo hiệu quả quản lý. Tăng cường công tác quản lý, điều hành, sắp xếp lại tổ chức, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ mới để đào tạo một số vị trí chủ chốt.

Tiếp tục quy hoạch lại năng lực sản xuất, củng cố, duy trì và áp dụng công nghệ sản xuất theo phương pháp công nghệ Lean liên tục loại bỏ tất cả những lãng phí trong quá trình sản xuất, giảm thiểu thời gian chờ đợi giữa các công đoạn.

Chính sách lương thưởng của Tổng công ty được áp dụng theo nguyên tắc : gắn tiền lương với năng suất, chất lượng và hiệu quả làm việc của mỗi người. Bên cạnh đó Tổng công ty luôn chú trọng hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và phúc lợi của người lao động.

Chế độ chính sách của người lao động luôn được lãnh đạo Tổng công ty quan tâm chỉ đạo thực hiện đúng quy định của nhà nước về trích đóng và chi trả BHXH, BHYT, BHTN; đăng ký và thực hiện hệ thống thang lương bảng lương; các chính sách nội bộ của Tổng công ty đối với người lao động đều được thực hiện đầy đủ và được các cơ quan cấp trên và khách hàng đánh giá cao.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám Đốc đối với ý kiến của kiểm toán : Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty:

Hội đồng quản trị đã định hướng và thường xuyên theo sát mọi hoạt động của Tổng Công ty và có những chỉ đạo, giải pháp quan trọng, hiệu quả, kịp thời về thị trường, nhân sự, đầu tư, tái cấu trúc hệ thống.. giúp cho hoạt động của Tổng công ty được thuận lợi, hiệu quả.

Hội đồng quản trị Tổng công ty đã chỉ đạo Ban điều hành sắp xếp lại bộ máy quản lý, loại bỏ những khâu trung gian, tiết giảm được chi phí trong quản lý, phát huy sức mạnh tổng thể, năng lực của cán bộ chủ chốt đã được nâng lên, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty có hiệu quả, doanh thu và lợi nhuận của năm sau cao hơn năm trước. Các nhiệm vụ khác đều đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu mà Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty:

Tổng Giám Đốc phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng, Giám Đốc Điều Hành, Giám Đốc Khu và định kỳ hàng tuần tổ chức họp để đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời có những giải pháp giải quyết những khó khăn vướng mắc.

Hội đồng quản trị đánh giá cao về tinh thần đoàn kết, thái độ trách nhiệm, tinh thần làm việc khoa học và quyết tâm của Ban điều hành đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu năm 2015

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Phạm Phú Cường - Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Ngọc Lân - Thành viên HĐQT
- Bà Lê Thị Ngọc Diệu - Thành viên HĐQT
- Ông Đinh Văn Thập - Thành viên HĐQT
- Ông Bùi Tấn Tài - Thành viên HĐQT

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c. Các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số quyết định, Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	02/2015/HĐQT	20/01/2015	Quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh: Chi nhánh Tổng Cty May Nhà Bè – Cty CP, chi nhánh Cần Thơ
2	04/2015/HĐQT	01/04/2015	Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty Cp May Sông Tiền + Bà Lê Thị Ngọc Diệu – CT.HĐQT kiêm TGD + Ông Nguyễn Ngọc Lân – Thành viên HĐQT + Ông Phan Văn Hải - Trưởng BKS + Bà Vũ Kim Chi – Thành viên BKS
3	05/2015/HĐQT	01/04/2015	Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty Cp May Bình Thuận – Nhà Bè + Ông Lê Thanh Hoàng – CT.HĐQT kiêm TGD + Ông Nguyễn Ngọc Lân – Thành viên HĐQT + Ông Phan Văn Hải - Trưởng BKS + Bà Vũ Kim Chi – Thành viên BKS
4	06/2015/HĐQT	01/04/2015	Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty Cp Đầu Tư & Phát Triển Dịch Vụ

			<p>Thương Mại Nhà Bè</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bà Phạm Kiều Oanh – CT.HĐQT kiêm GD + Ông Trần Ngọc Sơn – Thành viên HĐQT + Ông Phan Văn Hải - Trưởng BKS.
5	07/2015/HĐQT	01/04/2015	<p>Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty Cp Tư Vấn Công Nghệ Nhà Bè</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ông Nguyễn Ngọc Lâm – CT.HĐQT + Ông Phan Văn Hải - Trưởng BKS.
6	08/2015/HĐQT	01/04/2015	<p>Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty Cp Thương Mại Dệt May Nhà Bè</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ông Đinh Văn Thập – CT.HĐQT + Ông Thân Phạm Tiến – Thành viên HĐQT + Ông Phan Văn Hải - Trưởng BKS.
7	11/2015/HĐQT	15/04/2015	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2015.
8	14/2015/HĐQT	27/04/2015	Cử Ông Nguyễn Hùng Quý đại diện phần vốn góp của NBC tại Công ty Cp May 9
9	15/2015/HĐQT	27/04/2015	Quyết định chi trả cổ tức năm 2014. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2014 là 25%
10	16/2015/HĐQT	04/05/2015	<p>Quyết định tham gia góp vốn bổ sung vào Công ty Cổ phần Truyền Thông & Du Lịch NBC số tiền 3.500.000.000 đồng (3,5 tỷ đồng).</p> <p>Cử Ông Phan Văn Hải đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty CP Truyền Thông & Du Lịch NBC</p>
11	18/2015/HĐQT	05/06/2015	Quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh: Chi nhánh Tổng Cty May Nhà Bè – Cty CP, chi nhánh Trà Vinh
12	20/2015/HĐQT	20/07/2015	Quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh: Chi nhánh Tổng Cty May Nhà Bè – Cty CP, chi nhánh Đà Lạt
13	22/2015/HĐQT	05/08/2015	Quyết định tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Thương Mại Bán Lẻ Nhà Bè và cử người đại diện quản lý phần vốn góp
14	24/2015/HĐQT	5/10/2015	Quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh: Chi nhánh Phía Bắc Tổng Cty May Nhà Bè – CTCP

15	26/2015/HĐQT	03/11/2015	Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty Cp Thương Mại Bán Lẻ Nhà Bè + Ông Đoàn Minh Đức – Thành viên HĐQT + Bà Lê Thị Hà Chi – Thành viên HĐQT + Ông Phan Văn Hải - Trưởng BKS.
16	27/2015/HĐQT	21/12/2015	Quyết định giải thể Cty CP Thương Mại Nhà Bè và thành lập Trung Tâm Đồng Phục NBC

d. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên của Ban kiểm Soát:

- Ông Phan Văn Hải - Trưởng BKS
- Bà Vũ Kim Chi - Thành viên BKS
- Bà Trần Thị Ngọc Dung - Thành viên BKS

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm:

* *Thẩm tra Báo cáo tài chính và giám sát công tác hạch toán:*

- Công tác hạch toán và lập Báo cáo tài chính của Tổng Công ty tuân thủ theo Luật kế toán, Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BCT, áp dụng một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý, thận trọng và tuân thủ các quy định, các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.

- Xem xét Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và cả năm do Ban điều hành cung cấp. Từ đó, thẩm tra việc hạch toán ghi nhận các khoản doanh thu, phân bổ chi phí, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, tình hình quản lý công nợ và tình hình trích lập các khoản dự phòng theo quy định.

- Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm.

- Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Công ty. Thẩm định Báo cáo tài chính năm trước và sau kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập.

* *Phối hợp và giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc:*

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

- Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và theo điều lệ của công ty

- Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGD công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh từng quý và mục tiêu phương hướng hoạt động tiếp theo nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Trong năm qua, thành viên HĐQT, BKS và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phiếu Tổng Cty May Nhà Bè đã có báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong năm 2015, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Không phát sinh hợp đồng giao kết cũng như xung đột lợi ích với những người có liên quan.

3. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Mức thù lao chi cho Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát trong năm 2015 thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 (Nhiệm kỳ 2013-2018) đã thông qua. Mức thù lao hàng tháng như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 12.000.000 đ/tháng
- Thành viên HĐQT : 8.000.000 đ/tháng
- Trưởng BKS : 8.000.000 đ/tháng
- Thành viên BKS : 3.000.000 đ/tháng

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Đơn vị kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam.

Địa chỉ : Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, Số 235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

2. Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty May Nhà Bè – Công ty Cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán : Xem đầy đủ trên website : www.nhabe.com.vn

TP.HCM, ngày 22 tháng 4 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM PHÚ CƯỜNG